

Số: 22/2018/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 17 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 452/TTr-SNV ngày 02 tháng 7 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La *(Có Quy định kèm theo)*.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018,

2. Quyết định này thay thế các Quyết định

a) Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2013 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý viên chức, vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng theo nghị định 68 thuộc UBND cấp tỉnh, thuộc sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi bổ sung một số điều của quy định phân cấp

quản lý viên chức, vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng theo nghị định 68.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, chi cục; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Ban Tổ chức tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP, các phòng Nội dung, HCTC, QTTV, KSTTHC;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(80b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh

QUY ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Trong Quy định này, quản lý biên chế, cán bộ, công chức và người lao động của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Quản lý biên chế là quản lý biên chế công chức trong cơ quan hành chính; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi là lao động hợp đồng);
- b) Tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã và hợp đồng lao động;
- c) Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng viên chức;
- d) Bố trí công tác, phân công công tác, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức và người lao động;
- đ) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
- e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã;
- g) Khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác đối với công chức, viên chức;
- h) Thực hiện chế độ tiền lương, thôi việc, nghỉ hưu và chế độ khác đối với công chức, viên chức và lao động hợp đồng;
- i) Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ;
- k) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng;
- l) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

2. Các nội dung khác về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong công tác cán bộ. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ, công chức, viên chức;

2. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND tỉnh và sự thống nhất, thông suốt quản lý ngành, lĩnh vực công tác và yêu cầu của cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo việc kết hợp quản lý theo ngành và lãnh thổ;

4. Kết hợp chặt chẽ giữa các khâu của công tác cán bộ: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; không ngừng nâng cao chất lượng cán bộ và hoàn thiện tổ chức bộ máy;

5. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức gắn với quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác tổ chức và cán bộ;

6. Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với việc tăng cường trách nhiệm thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Tuân thủ đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và các quy định của Đảng, Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

8. Các nội dung phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản hoặc quá thời gian xin ý kiến mà không có văn bản trả lời của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thỏa thuận thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định;

9. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại Quy định này.

Điều 3. Quản lý biên chế

1. UBND tỉnh

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và UBND cấp huyện xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định; tổng hợp danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, gửi Bộ Nội vụ theo quy định;

b) Trình HĐND tỉnh: Quyết định biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã.

2. Chủ tịch UBND tỉnh

a) Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ tiêu lao động hợp đồng cho các cơ quan, đơn vị;

b) Phê duyệt số lượng người làm việc trong các hội có tính chất đặc thù;

c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo, kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Quyết định phê duyệt phương án số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư để đơn vị thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định.

3. Hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện lập kế hoạch biên chế công chức, viên chức và nhu cầu hợp đồng lao động của đơn vị theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; phương án số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

4. Lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Các sở, ban, ngành, chi cục, đơn vị sự nghiệp, UBND cấp huyện thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kinh phí chi trả chế độ cho lao động hợp đồng từ nguồn chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Chi trả tiền công và thực hiện chính sách cho lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao quyền cấp trưởng, giao phụ trách đơn vị

1. Giao quyền cấp trưởng: Trong trường hợp cơ quan, đơn vị chưa có cấp trưởng hoặc có cấp trưởng nhưng cấp trưởng không trực tiếp điều hành (do đi học, ốm đau và các nguyên nhân khác trong thời gian từ 30 ngày trở lên), thì người có thẩm quyền quyết định (bằng văn bản) giao quyền cấp trưởng đơn vị theo quy định hiện hành.

2. Giao phụ trách đơn vị: Trong trường hợp cơ quan, đơn vị có cấp trưởng nhưng cấp trưởng không trực tiếp điều hành (do đi học, ốm đau và các nguyên nhân khác trong thời gian dưới 30 ngày), thì người có thẩm quyền quyết định (bằng văn bản) giao phụ trách đơn vị theo quy định hiện hành.

3. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cấp trưởng đơn vị thì có thẩm quyền giao quyền, giao phụ trách đơn vị.

4. Thời hạn giao quyền cấp trưởng

a) Không quá 06 tháng (trường hợp đặc biệt giao quyền cấp trưởng không quá 09 tháng), hết thời hạn trên đơn vị phải bố trí người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm chức vụ cấp trưởng theo quy định, trường hợp đơn vị không có nguồn bổ nhiệm thì đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều động, bổ nhiệm nguồn từ bên ngoài đơn vị.

b) Thời hạn giao quyền cấp trưởng trong trường hợp cấp trưởng đơn vị được cử đi đào tạo do người có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

c) Thời hạn giao quyền cấp trưởng trong một số trường hợp cụ thể có thể kéo dài hơn so với quy định trên nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh (đối với các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở); Chủ tịch UBND cấp huyện (đối với đơn vị thuộc UBND cấp huyện quản lý).

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Ban hành văn bản quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi toàn tỉnh theo quy định của Đảng và Nhà nước, phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức; quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức.

2. Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch, miễn nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức, cử công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, dự thi thăng hạng I cho viên chức theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh và các ngạch chuyên viên chính và tương đương, viên chức hạng II (tương đương chuyên viên chính), ngạch thanh tra viên, các ngạch khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên hoặc tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên chính, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Thi nâng ngạch cán sự, chuyên viên và tương đương đối với công chức, viên chức giữ ngạch hành chính.

5. Quyết định điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho đi liên hệ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Quyết định điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cho cấp huyện, cấp xã theo nghị quyết của Ban Thường vụ tỉnh ủy về điều động, luân chuyển và tăng cường cán bộ cho cấp huyện, cấp xã.

7. Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương, chuyên viên cao cấp và tương đương; đi đào tạo, nghiên cứu học tập ở nước ngoài (các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy quản lý phải có thông báo của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy).

9. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy (sau khi có thông báo kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy).

11. Cho ý kiến về việc bầu chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp huyện. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện; quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và giao quyền Chủ tịch UBND cấp huyện. Yêu cầu chủ tịch UBND cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm pháp luật.

12. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, thôi việc sau khi có nghị quyết của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đối với các chức danh: Phó giám đốc các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; chi cục trưởng chi cục thuộc sở và tương đương; hiệu phó các trường trung cấp chuyên nghiệp; trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh; trường trung học phổ thông chuyên; phó giám đốc bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh; cấp trưởng một số đơn vị sự nghiệp thuộc sở theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND tỉnh quản lý; Kế toán trưởng các ban quản lý dự án, trường cao đẳng thuộc UBND tỉnh quản lý; kế toán trưởng, kiểm soát viên doanh nghiệp nhà nước; quyết định cử người đại diện phần vốn

nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức thi tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý (nếu có).

14. Quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý, bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định thành lập Hội đồng trường cao đẳng theo quy định.

15. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, cho nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh.

16. Khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thẩm quyền của giám đốc sở và tương đương

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đề nghị Sở Nội vụ tuyển dụng không qua thi tuyển công chức đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với công chức được tuyển dụng thuộc đơn vị quản lý.

3. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giáo viên trung học cơ sở công tác tại các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng, từ hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

6. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức, thuộc quyền quản lý trong nội bộ ngành; giới thiệu cho công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh.

7. Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc sở.

8. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị).

9. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy, lãnh đạo quản lý

doanh nghiệp nhà nước); đánh giá, phân loại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

10. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh hoặc các huyện ủy, thành ủy và nghị quyết của Ban cán sự đảng UBND tỉnh đối với các chức danh: Chánh văn phòng sở, chánh thanh tra sở; trưởng phòng chuyên môn thuộc sở; phó chi cục trưởng chi cục trực thuộc sở và tương đương; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc sở (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh).

11. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh hoặc các huyện ủy, thành ủy và ý kiến của Sở Nội vụ đối với các chức danh: Phó chánh văn phòng sở, phó chánh thanh tra sở; phó trưởng phòng chuyên môn thuộc sở; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc chi cục trực thuộc sở; cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc sở; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị trực thuộc được bố trí ít nhất từ 02 kế toán trở lên; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán sở theo quy định.

12. Tổ chức thi tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý sau khi Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt vị trí thi tuyển chọn theo quy định.

13. Quyết định tạm đình chỉ công tác, cho thôi việc đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc quyền bổ nhiệm của giám đốc sở, công chức, viên chức là chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc đơn vị quản lý.

14. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chuyển xếp lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc sở, công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định cho hưởng các loại phụ cấp đối với công chức, viên chức.

15. Thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc sở, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; báo cáo UBND tỉnh danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

16. Quyết định cho nghỉ không hưởng lương, nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc sở, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

17. Khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo quy định.

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 8. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Đề nghị Sở Nội vụ tuyển dụng không qua thi tuyển công chức đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức; chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự đối với công chức được tuyển dụng thuộc đơn vị quản lý.

3. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức sau khi đã hoàn thành chế độ tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp huyện.

4. Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã; điều động, miễn nhiệm, cho thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng, từ hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

7. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức, thuộc quyền quản lý trong nội bộ huyện; giới thiệu cho công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh.

8. Phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền.

9. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị).

10. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của chủ tịch UBND huyện theo quy định.

11. Cho ý kiến về việc bầu chủ tịch, phó chủ tịch UBND cấp xã. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch UBND, phó chủ tịch UBND cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức chủ tịch UBND, phó chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền chủ tịch UBND cấp xã trong trường hợp khuyết chủ tịch UBND cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã.

12. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, giao quyền, giao phụ trách, tạm đình chỉ công tác, thôi việc, nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự

ng nghiệp trực thuộc UBND huyện (sau khi có nghị quyết của Ban Thường vụ huyện ủy, Thường Trục huyện ủy) và cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng đơn vị dự toán cấp I thuộc UBND cấp huyện quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán ngân sách và tài chính xã, phường, thị trấn thuộc UBND cấp huyện quản lý.

13. Tổ chức thi tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

14. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển xếp lương đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của chủ tịch UBND cấp huyện, công chức thuộc UBND cấp huyện quản lý. Quyết định cho hưởng các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức. Báo cáo UBND tỉnh danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

15. Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ không hưởng lương, nghỉ việc riêng đối với phó chủ tịch UBND huyện và tương đương; công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc UBND huyện quản lý.

16. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 9. Thẩm quyền của UBND cấp xã

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan quản lý cán bộ, viên chức của các tổ chức sự nghiệp đóng trên địa bàn.

Điều 10. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Đề nghị chủ tịch UBND huyện thực hiện các quy định về chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã.

2. Quyết định hoặc lập hồ sơ trình cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức

1.1. Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, quyết định các nội dung về quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ.

1.2. Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; tuyển dụng đặc cách viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển; thành

lập hội đồng tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức; ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

1.3. Quyết định tiếp nhận, điều động viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

1.4. Thực hiện quản lý viên chức theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, m, n, p, tiết 2.1, khoản 2, điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Luật Viên chức

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

a) Đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ các nội dung về quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt; tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

c) Quyết định cử người hướng dẫn tập sự, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự;

d) Phê duyệt quy hoạch viên chức quản lý các tổ chức thuộc đơn vị;

đ) Quyết định cử viên chức thuộc phạm vi quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng;

e) Giới thiệu cho viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh;

g) Đánh giá, phân loại viên chức và người lao động theo quy định;

h) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ quản lý, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với trưởng, phó các phòng, tổ chức trực thuộc đơn vị, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán đơn vị theo quy định;

i. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III, xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng, từ hạng III trở xuống theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Nội vụ;

k) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng các loại phụ cấp, chuyển xếp lương, cho thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

l) Thông báo thời điểm nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức thuộc đơn vị, báo cáo UBND tỉnh danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề;

m) Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức thuộc đơn vị;

n) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, trực thuộc UBND cấp huyện

a) Đề nghị sở chủ quản, chủ tịch UBND cấp huyện xem xét việc tuyển dụng viên chức; căn cứ kết quả tuyển dụng viên chức của Hội đồng tuyển dụng viên chức, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức;

b) Quyết định cử người hướng dẫn tập sự, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự;

c) Đánh giá, phân loại viên chức và người lao động theo quy định;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với trưởng, phó các phòng, tổ, tổ chức trực thuộc đơn vị; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phụ trách kế toán đơn vị theo quy định;

đ) Đề nghị giám đốc sở, chủ tịch UBND cấp huyện tạm đình chỉ công tác, thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của giám đốc sở, chủ tịch UBND cấp huyện; quyết định tạm đình chỉ công tác đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức, người lao động thuộc đơn vị quản lý;

e) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (sau khi có ý kiến thẩm định của sở chủ quản, UBND cấp huyện), quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm nghề và các khoản phụ cấp khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Thông báo thời điểm nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, viên chức, người lao động thuộc đơn vị, báo cáo giám đốc sở, chủ tịch UBND cấp huyện danh sách công chức, viên chức, người lao động đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề;

h) Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp, viên chức thuộc đơn vị quản lý; báo cáo giám đốc sở, chủ tịch UBND cấp huyện (qua phòng nội vụ) kết quả thực hiện;

i) Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo phân cấp;

k) Quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ viên chức, lao động hợp đồng thuộc quyền quản lý của đơn vị.

Điều 12. Thẩm quyền của chi cục trưởng

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ phê duyệt (sau khi có ý kiến của sở chủ quản); tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật, ký kết hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức.

2. Quyết định cử người hướng dẫn tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đã hoàn thành chế độ tập sự.

3. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

4. Đề nghị giám đốc sở xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ quản lý đối với trưởng, phó các phòng, tổ, tổ chức trực thuộc đơn vị.

5. Thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với viên chức quản lý, viên chức thuộc đơn vị, báo cáo giám đốc sở danh sách công chức, viên chức đến tuổi nghỉ hưu của năm sau liền kề.

6. Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc đơn vị. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định cho nghỉ hàng năm, nghỉ việc riêng đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức thuộc đơn vị, báo cáo giám đốc sở kết quả thực hiện.

8. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo phân cấp.

Điều 13. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh theo phân cấp.

2. Quyết định tuyển dụng công chức; quyết định chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức; phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; giám sát việc tuyển dụng viên chức; công nhận kết quả xét tuyển đặc cách viên chức.

3. Quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch công chức đối với các ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

4. Hướng dẫn tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; làm thẻ, quản lý, sử dụng hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

6. Quyết định chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức.

7. Giới thiệu cho công chức, viên chức đi liên hệ công tác ra ngoài tỉnh, ra các cơ quan UBND tỉnh không quản lý tổ chức bộ máy, biên chế (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh).

8. Tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc xây dựng và hướng dẫn quy trình, phương pháp, các bước tiến hành quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

9. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

10. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính (không bao gồm các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh).

11. Hàng quý phê duyệt danh sách hưởng lương, danh sách tăng, giảm cán bộ, công chức, viên chức của các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, trực thuộc sở (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn), chi cục trực thuộc sở. Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức.

12. Thông báo thời điểm nghỉ hưu của công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh (không bao gồm các trường hợp do Ban Tổ chức tỉnh ủy thông báo).

13. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo thống kê về biên chế, vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác tổ chức và cán bộ theo sự uỷ quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 14. Thẩm quyền của trưởng phòng Nội vụ cấp huyện

1. Tham mưu giúp UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện, chủ tịch UBND cấp huyện theo phân cấp.

2. Tham mưu cho chủ tịch UBND cấp huyện giới thiệu cho công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện quản lý đi liên hệ công tác trong tỉnh.

3. Tham mưu, giúp UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc xây dựng và hướng dẫn quy trình, phương pháp, các bước tiến hành quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị trong huyện.

4. Xây dựng kế hoạch và tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã; kế hoạch bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trình chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt.

5. Tham mưu cho chủ tịch UBND cấp huyện cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

6. Tham mưu trình chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp huyện.

7. Hàng quý phê duyệt danh sách hưởng lương, danh sách tăng, giảm cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn). Phê duyệt danh sách nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, công chức cấp xã.

8. Thông báo thời điểm nghỉ hưu của công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của chủ tịch UBND cấp huyện (không bao gồm các trường hợp do ban tổ chức cấp ủy huyện ủy thông báo), công chức thuộc UBND huyện quản lý.

9. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, báo cáo thống kê về biên chế, vị trí việc làm, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác tổ chức và cán bộ theo sự uỷ quyền của chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 15. Thực hiện kiểm tra công tác cán bộ

1. Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ hàng năm trong phạm vi toàn tỉnh; quyết định kiểm tra công tác cán bộ trong phạm vi toàn tỉnh theo kế hoạch hoặc đột xuất; quyết định hủy bỏ quyết định của cấp dưới nếu không đúng quy định.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tự kiểm tra công tác cán bộ theo kế hoạch hoặc đột xuất trong thẩm quyền được phân cấp.

Điều 16. Chế độ báo cáo, thống kê về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo công tác báo cáo, thống kê về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh, báo cáo gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo, thống kê về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và việc thực hiện các nhiệm vụ đã được phân cấp gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

3. Sở Nội vụ tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo, thống kê về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn tỉnh.

Điều 17. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Sở Nội vụ quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh; công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của giám đốc sở; công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của viên chức quản lý; viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Phòng nội vụ quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của chủ tịch UBND cấp huyện; công chức thuộc UBND cấp huyện quản lý, cán bộ cấp xã.

5. Chủ tịch UBND cấp xã quản lý hồ sơ công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Chi cục trưởng chi cục trực thuộc sở quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của công chức, viên chức thuộc đơn vị.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, trực thuộc UBND cấp huyện quản lý, lưu giữ và bổ sung, khai thác hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương, chủ tịch UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác và sinh hoạt ở đơn vị, địa phương theo phân cấp. Thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý cán bộ và người lao động của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Ngoài việc áp dụng các nội dung quy định trong văn bản này, các vấn đề khác về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ; công chức cấp xã còn phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Chủ tịch UBND tỉnh giao Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện quy định phân cấp.

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định phân cấp tại các cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh